

Số: 14/2023/QĐST – DS

C, ngày 31 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLST – DS, ngày 21 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: N, phường 8, quận 3, thành phố H.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà N – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Sử Duy H – Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch Chư S (*Văn bản ủy quyền số 1798/2022/QĐ-PL, ngày 20/7/2022*).

Địa chỉ: 749 – 751 Hùng Vương, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh G.

Bị đơn: Ông Bùi Văn Phích, sinh năm 1963 và bà Quách Thị A, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Thôn Sur B, xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về số nợ theo hợp đồng tín dụng: Ông Bùi Văn P và bà Quách Thị A còn nợ Ngân hàng T – Chi nhánh G – PGD Chư S theo Hợp đồng tín dụng số LD1901500343, ngày 15/01/2019, với số tiền gốc là **500.000.000 đồng** (Năm trăm triệu đồng); và tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 21/7/2023 là 358.504.637 đồng; tổng cộng là: 858.504.637 đồng (*Tám trăm năm mươi tám triệu năm trăm linh bốn nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng*).

2. 2. Về phương thức trả nợ: Ông Bùi Văn P và bà Quách Thị A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T thông qua Ngân hàng T – Chi nhánh G tổng số tiền là 858.504.637 đồng (*Tám trăm năm mươi tám triệu năm trăm linh bốn nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng*). Trong thời hạn cuối là ngày 30/10/2023.

2. 3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông P và bà A chịu chi phí Xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ để trả lại cho Ngân hàng T – Chi nhánh G 5.000.000đ vào ngày 30/10/2023.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày hòa giải 21/7/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. 4. Về tài sản thế chấp: Ông P và bà A thế chấp Bất động sản để vay vốn tại Sacombank gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26; thuộc tờ bản đồ số 5; tại thôn Sur B, xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 739101, do Ủy ban Nhân dân huyện C, tỉnh G cấp ngày 05/02/2015.

Ngân hàng có trách nhiệm xóa thế chấp và trả lại giấy CNQSD đất đối với diện tích đất đã thế chấp cho Ngân hàng ở trên khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả số nợ trên đúng thời hạn thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án để xử lý đối với tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2. 5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 858.504.637đồng là: $\{36.000.000\text{đ} + (58.504.637 \times 3\%)\} : 2 = 18.877.570\text{đồng}$. Các bên thỏa thuận, ông Phích và bà An tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 18.877.570đồng. Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm **17.878.831đ**, đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001218, ngày 09/12/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nam Anh Chinh